TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH OAI** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:10/2025/QĐST- HNGĐ	*Thanh Oai, ngày 21 tháng 01 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 330/2024/TLST/HNGĐ ngày 23 tháng 12 năm 2024 giữa:

***Nguyên đơn*: Chị Đỗ Thị X, sinh năm 1985.**

Bị đơn: **Anh Bùi Văn M, sinh năm 1981**

Đều có HKTT và trú tại: Thôn N, xã T, huyện T, TP ..

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28 Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 01 năm 2025.

XÉT THẤY:

Chị Đỗ thị X và anh Bùi Văn M có tìm hiểu tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 30/7/2004 tại Ủy ban nhân dân xã P, Tỉnh Hà Tây (nay là Thành phố Hà Nội). (Giấy chứng nhận kết hôn số 15). Đây là hôn nhân hợp pháp.

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 01 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Đỗ Thị X và anh Bùi Văn M

II. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

***1.Về con chung*:** Anh M, chị X có hai con chung là Bùi Quốc D, sinh ngày 16/11/2006 và Bùi Đức Anh K, sinh ngày 09/8/2012, Hiện cháu D đã đủ 18 tuổi nên không xem xét việc nuôi con sau ly hôn.

Ghi nhận sự thỏa thuận của anh M, chị X sau ly hôn để chị X tiếp tục nuôi cháu Bùi Đức Anh K, anh M đóng góp nuôi con chung mỗi tháng 3.000.000đ (ba triệu đồng) kể từ tháng 01 năm 2025 đến khi cháu K đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Anh M có quyền, nghĩa vụ thăm hỏi chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

2. *Về tài sản chung*; Vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Công nợ: Anh M, chị X khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Các yêu cầu khác*:* Không có.

5. *Án Phí:* Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự ; Nghị quyết hướng dân áp dụng một số quy định của pháp luật về án phí, lệ phí Tòa án số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội. Ghi nhận sự thỏa thuận của chị Đỗ Thị X và anh Bùi Văn M về việc: Chị X tự nguyện nộp toàn bộ số tiền 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Được đối trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị X đã nộp tại biên lai số 0021080 ngày 23/12/2024 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội. Hoàn trả loại chị X số tiền 150.000đ án phí ly hôn.

Anh M phải nộp án phí cấp dưỡng nuôi con chung số tiền là 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng).

III. Hiệu lực của quyết định: Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *Các Đương sự;*
- *Viện kiểm sát ND huyện Thanh Oai*
- *UBND xã nơi đăng ký kết hôn;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN

(ĐÃ KÝ)

PHẠM ĐỒNG TRƯNG